

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hào

Bà Tạ Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Không) sinh năm 1963, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng K và bà Phùng Thị C; có chồng Nguyễn Quốc Việt và 02 người con sinh năm 1983 và năm 1985; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1968 “vắng mặt”;

2. Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1984 “vắng mặt”;

Cùng trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

3. Bà Lê Thị Kim Ch, sinh năm 1966 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn BI, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

4. Bà Bùi Thị Kim Tu, sinh năm 1978 “vắng mặt”;

5. Bà Nguyễn Thanh Tu, sinh năm 1980 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn Đ xã ĐỒ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

6. Bà Ma Thị Th, sinh năm 1965 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn Đ, xã BM, huyện B, tỉnh Bình Phước;

7. Bà Điều Thị H, sinh năm 1974 “vắng mặt”;

Trú tại: thôn 7, xã ĐỒ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N làm nghề buôn bán gà – vịt tại chợ ĐỒ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do hàng ngày N thấy có nhiều người ở khu vực chợ Đắc O có nhu cầu ghi số đề trái phép nên N nhận ghi số đề của những người này.

Khoảng 14 giờ ngày 29/01/2019, N ghi số đề cho 01 người đàn ông khoảng 60 tuổi nhà ở thôn 2, xã Đắc O các số 40, 80 đánh đầu đuôi mỗi số 10.000 đồng; ghi bao lô số 40 và 80 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 40.000 đồng, N trừ tiền khuyến mãi 5.000 đồng, còn lại người này đã trả cho N số tiền 35.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, N ghi số đề cho 01 người phụ nữ tên Hai khoảng 60 tuổi, nhà ở thôn 2, xã Đắc O số 37 đầu 10.000 đồng, đuôi 55.000 đồng; số 77 đánh đầu 15.000 đồng, đuôi 110.000 đồng; số 72 đầu 30.000 đồng, đuôi 5.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 225.000 đồng, N trừ tiền khuyến mãi 25.000 đồng, còn lại người này đã trả cho N số tiền 200.000 đồng.

Sau khi số đề cho Hai, N tiếp tục ghi số đề cho Đỗ Văn Tr số 23 đầu 22.000 đồng, đuôi 22.000 đồng. Tổng số tiền là 44.000 đồng, N trừ tiền khuyến mãi 4.000 đồng, còn lại Tr đã trả cho N số tiền 40.000 đồng.

Lê Thị Kim Ch nhà ở thôn Đắc U, xã Phú Nghĩa ghi số 249 đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 294 đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 11 đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; số 51 đầu 10.000 đồng, đuôi 30.000 đồng; số 91 đầu 10.000 đồng, đuôi 30.000 đồng; số 29 đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 69 đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng, ghi bao lô số 249, 91, 51 mỗi số 2.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 288.000 đồng.

Nguyễn Thanh Tu (Phượng) ghi số 31 đầu 24.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 51 đầu 6.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 11 đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; số 91 đầu 6.000 đồng, đuôi 5.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 77.000 đồng.

Nguyễn Thanh Tu (Út) nhà ở thôn Đắc U, xã Phú Nghĩa ghi số 56 đầu 24.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 25 đầu 24.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; số 72 đầu 12.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; số 31 đầu 24.000 đồng, đuôi 20.000 đồng;

số 51 đầu 6.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; số 11 đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng; số 91 đầu 5.000 đồng, đuôi 6.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 200.000 đồng.

Ngô Thị T nhà ở thôn 6, xã Đắc Ô ghi số 89 đầu 100.000 đồng, đuôi 100.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề là 200.000 đồng, N trừ tiền khuyến mãi 20.000 đồng, còn lại T đã trả cho N số tiền 180.000 đồng.

Huy ghi số 43 và 83 bao lô mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền là 360.000 đồng.

Bùi Thị Kim Tu ghi số 26 bao lô mỗi số 40.000 đồng, số 139 bao lô mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền ghi đề là 900.000 đồng, N trừ tiền khuyến mãi 150.000 đồng, còn lại Tu đã trả cho N số tiền 750.000 đồng.

Điều Thị H ghi bao lô số 73 mỗi lô 5.000 đồng, tổng số tiền ghi đề là 90.000 đồng.

Lương ghi bao lô 02 mỗi lô 10.000 đồng, tổng số tiền ghi đề là 180.000 đồng.

Ma Thị Th ghi bao lô các số: 10, 00 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền ghi đề là 360.000 đồng.

Tổng số tiền N ghi số đề cho các con bạc ngày 29/01/2019 là 2.962.000 đồng, nhưng N chỉ nhận của những người này số tiền 2.165.000 đồng.

Hình thức ghi số đề và tỉ lệ thắng thua như sau: Bị can Nguyễn Thị N và các đối tượng lấy kết quả xổ số kiến Th tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở thưởng ngày 29/01/2019 làm kết quả xác định thắng – thua. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người chơi đề không trúng thì thua số tiền đã đưa ghi đề với N. Nếu trúng đầu – đuôi hoặc bao lô hai số thì N phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền đã ghi số trúng.

Ngoài ra, Nguyễn Thị N còn khai nhận đã ghi số đề đài miền Bắc cho Quý, CH và Dung (chưa rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể như sau:

Quý ghi đầu đuôi số 23 và 63 với tổng số tiền 200.000 đồng;

CH ghi đầu đuôi số 23 và số 73 với tổng số tiền 100.000 đồng;

Dung ghi số đầu đuôi các số 54, 00; bao lô các số 54, 00 và bao lô đá các số 54, 00 với tổng số tiền 365.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị N so sánh với kết quả xổ số thì thấy bà Hai trúng đề số 72 được 2.100.000 đồng; Nguyễn Thanh Tu trúng số 31 được 1.400.000 đồng; Huy trúng bao lô số 83 được 700.000 đồng. N lấy bút khoanh tròn các số trong tờ phơ để tính tiền với những người chơi.

Đến 17 giờ ngày 29/01/2019, Công an huyện Bù Gia Mập tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Thị N thì phát hiện việc N ghi số đề trái phép cho các con bạc. Công an huyện Bù Gia Mập đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 cuốn sổ màu đen, bìa có chữ NET WORTH, bên trong có ½ tờ giấy lịch, một mặt có chữ tháng tư APRIL 05 thứ năm, một mặt có ghi nhiều con số và chữ;

- 01 giỏ bằng da màu đỏ có quai xách, bên trong có số tiền 11.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, có ốp lưng bằng nhựa hình kẻ caro.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty xổ số kiến Th tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 29/01/2019 đã mở thưởng. Qua đối Châu số đề mà các đối tượng đã chơi số đề với N vào ngày 29/01/2019 thì bà Hai trúng đề số 72 được 2.100.000 đồng; Nguyễn Thanh Tu trúng số 31 được 1.400.000 đồng; Huy trúng số 83 được 700.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị N phải trả cho những người trúng số đề vào ngày 29/01/2019 là 4.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị N sử dụng để đánh bạc vào ngày 29/01/2019 là 7.162.000 đồng.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Đánh bạc”. Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 29/01/2019, Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Nguyễn Thanh Tu, Bùi Thị Kim Tu, Điều Thị H, Lê Thị Kim Ch, Đỗ Văn Tr, Ma Thị Th, Ngô Thị T và một số người chưa rõ nhân thân, lai lịch gồm Hải, Huy, Lương tại thôn Đắc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền Nguyễn Thị N sử dụng để đánh bạc trái phép vào ngày 29/01/2019 là 7.162.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tiền tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý:

- Đối với số tiền 6.365.000 đồng Nguyễn Thị N sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó có 2.165.000 đồng là số tiền N nhận từ những người ghi số đề và 4.200.000 đồng N phải trả cho những người trúng số đề vào ngày 29/01/2019) nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, có ốp lưng bằng nhựa hình kẻ caro của Nguyễn Thị N sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Ma Thị Th nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cuốn sổ màu đen, bìa có chữ NET WORTH, 01 giỏ bằng da màu đỏ có quai xách và số tiền 4.735.000 đồng của Nguyễn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản kiểm tra hành chính; vật chứng; lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 29/01/2019, Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Nguyễn Thanh Tu, Bùi Thị Kim Tu, Điều Thị H, Lê Thị Kim Ch, Đỗ Văn Tr, Ma Thị Th, Ngô Thị T và một số người chưa rõ nhân thân, lai lịch gồm Hải, Huy, Lương tại thôn Đắc Lim, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền Nguyễn Thị N sử dụng để đánh bạc trái phép vào ngày 29/01/2019 là 7.162.000 đồng.

[3] Đối Chếu với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị N so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa PH, hành vi

của bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn Nh chóng có tiền sử dụng nên đã đánh bạc để thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng tránh nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị xử phạt bị cáo N từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, đối với bị cáo N Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó không xem xét áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thanh Tu, Bùi Thị Kim Tu, Điều Thị H, Lê Thị Kim Ch, Đỗ Văn Tr, Ma Thị Th, Ngô Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị N vào ngày 29/01/2019. Tuy nhiên, số tiền những người này sử dụng để đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng và chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên hành vi lần này không cấu thành tội phạm.

[8] Đối với Hải, Huy, Lương, Quý, CH, Dung và người đàn ông ở thôn 2, xã Đắc Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được

để làm rõ hành vi của những người này, do đó đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.365.000 đồng Nguyễn Thị N sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó có 2.165.000 đồng là số tiền N nhận từ những người ghi số đề và 4.200.000 đồng N phải trả cho những người trúng số đề vào ngày 29/01/2019) nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, có ốp lưng bằng nhựa hình kẻ caro của Nguyễn Thị N sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề với Ma Thị Th nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cuốn sổ màu đen, bìa có chữ NET WORTH, 01 giỏ bằng da màu đỏ có quai xách và số tiền 4.735.000 đồng của Nguyễn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N nên không đề cập đến.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.365.000 đồng Nguyễn Thị N sử dụng vào việc đánh bạc (trong đó có 2.165.000 đồng là số tiền N nhận từ những người ghi số đề và 4.200.000 đồng N phải trả cho những người trúng số đề vào ngày 29/01/2019);

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, có ốp lưng đã qua sử dụng (máy mới bên trong không kiểm tra).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Ch cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công